TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **126**/2018/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 05 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 245/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Bích C** – sinh năm 1993
- Bị đơn: Ông **Phạm Đình V** – sinh năm 1992

Cùng trú tại: Số 14 đường M, tổ 16, phường M, quận L, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Bích C** – sinh năm 1993
- Bị đơn: Ông **Phạm Đình V** – sinh năm 1992

Cùng trú tại: Số 14 đường M, tổ 16, phường M, quận L, TP Đà Nẵng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích C và ông Phạm Đình V thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Bích C và ông Phạm Đình V xác nhận có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Giao ông Phạm Đình V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Trần Bảo T – sinh ngày 25.9.2013.

Bà Trần Thị Bích C không cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung của các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Bích C và ông Phạm Đình V xác nhận không có.

2.4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Trần Thị Bích C tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002968 ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Bích C số tiền tạm ứng án phí còn dư 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

2.5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận**:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Hương

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **124**/2018/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 04 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 341/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mai** – sinh năm 1990
- Bị đơn: Ông **Bùi Trần Đình Nhật** – sinh năm 1987

Cùng trú tại: Tổ 01, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mai** – sinh năm 1990
- Bị đơn: Ông **Bùi Trần Đình Nhật** – sinh năm 1987

Cùng trú tại: Tổ 01, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai và ông Bùi Trần Đình Nhật thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Mai và ông Bùi Trần Đình Nhật xác nhận có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Giao ông Bùi Trần Đình Nhật trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Hoàng Thiên – sinh ngày 25.5.2012.

Bà Nguyễn Thị Mai không cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung của các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mai và ông Bùi Trần Đình Nhật không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mai và ông Bùi Trần Đình Nhật xác nhận không có.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Mai tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003121 ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai số tiền tạm ứng án phí còn dư 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Hương

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **119**/2018/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 260/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tuyền**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 28, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thái Hoàng**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 69, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tuyền**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 28, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thái Hoàng**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 69, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyền và ông Nguyễn Thái Hoàng thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyền và ông Nguyễn Thái Hoàng xác nhận có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Giao bà Nguyễn Thị Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Hà - sinh ngày 25 tháng 3 năm 2015; giao ông Nguyễn Thái Hoàng trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hoàng Ngân - sinh ngày 07 tháng 6 năm 2012. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung của các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyền và ông Nguyễn Thái Hoàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyền và ông Nguyễn Thái Hoàng xác nhận không có.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Tuyền tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 2992 ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyền số tiền tạm ứng án phí còn dư 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Tam Xuân II, huyện Núi Thành, QN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Hương